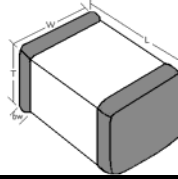


Surface Mount Capacitors: 0402 - NPO/ High Voltage/Q NPO

0402 SMT Capacitors feature:

- 0402 Case Size
- High Voltage
- Low ESR
- NPO and Hi-Q NPO Dielectric Materials

Mechanical Dimensions



Length (L): .040" ± .005"

Width (W): .020" ± .005"

Thickness (T): .023" max

Bandwidth (bw): .010" ± .005"

Capacitance Value

Value (pF)	Cap. Code	Max Voltage	Dielectric	Value (pF)	Cap. Code	Max Voltage	Dielectric
0.1 to 1.2	0R1 to 1R2	200 VDC	NPO, Hi-Q NPO	47	470	200 VDC	NPO, Hi-Q NPO
1.5	1R5		NPO, Hi-Q NPO	56	560		NPO, Hi-Q NPO
1.8	1R8		NPO, Hi-Q NPO	62	620		NPO, Hi-Q NPO
2.0	2R0		NPO, Hi-Q NPO	68	680		NPO, Hi-Q NPO
2.2	2R2		NPO, Hi-Q NPO	75	750		NPO, Hi-Q NPO
2.4	2R4		NPO, Hi-Q NPO	82	820		NPO, Hi-Q NPO
2.7	2R7		NPO, Hi-Q NPO	91	910		NPO, Hi-Q NPO
3.0	3R0		NPO, Hi-Q NPO	100	101		NPO, Hi-Q NPO
3.3	3R3		NPO, Hi-Q NPO	110	111		NPO, Hi-Q NPO
3.9	3R9		NPO, Hi-Q NPO	120	121		NPO, Hi-Q NPO
4.7	4R7		NPO, Hi-Q NPO	130	131		NPO, Hi-Q NPO
5.1	5R1		NPO, Hi-Q NPO	150	151		NPO, Hi-Q NPO
5.6	5R6		NPO, Hi-Q NPO	180	181	100 VDC	NPO, Hi-Q NPO
6.8	6R8		NPO, Hi-Q NPO	200	201		NPO, Hi-Q NPO
8.2	8R2		NPO, Hi-Q NPO	220	221		NPO, Hi-Q NPO
9.1	9R1		NPO, Hi-Q NPO	270	271		NPO
10	100		NPO, Hi-Q NPO	300	301		NPO
12	120		NPO, Hi-Q NPO	330	331		NPO
15	150		NPO, Hi-Q NPO	390	391		NPO
18	180		NPO, Hi-Q NPO	470	471		NPO
22	220		NPO, Hi-Q NPO	680	681	50 VDC	NPO
27	270		NPO, Hi-Q NPO	820	821		NPO
33	330		NPO, Hi-Q NPO	910	911		NPO
39	390		NPO, Hi-Q NPO	1000	102		NPO

** For Additional Capacitance Values and Working Voltages, Please Contact the Factory **

ORDERING INFORMATION

Case Size	Dielectric	Capacitance	Tolerance	Voltage	Termination	Packaging	Hi-Reli Testing
0402	G	221	K	101	SN	T	- A
Mechanical Dimensions Shown Above	G = NPO U = Hi Q NPO	First 2 digits are Significant; Third digit indicates # of Zeros. Use "R" for decimal point Examples: 221 = 220pF 2R2 = 2.2pF	S ± 0.02pF P ± 0.03pF A ± 0.05pF B ± 0.1pF C ± 0.25pF D ± 0.5pF E ± 0.5% F ± 1% G ± 2% J ± 5%	First 2 digits are Significant; Third digit indicates number of Zeros Examples: 201 = 200V 101 = 100V	S Solder Over Nickel Plated SN Tin over Nickel Plated (RoHS Compliant) G Gold over Nickel Plated (RoHS Compliant)	T = Tape and Reel W = Waffle Pack	(Optional) A = Group A B = Group B C = Group C Tested and Screened